

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 6 (thực hiện 23/3 đến 29/3/2020)**

**Năm học 2019-2020**

**I.MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**a. Kiến thức:**

- Biết được toàn bộ nội dung cơ bản của cả ba phần trong sách giáo khoa của các tuần đầu năm theo chương trình nhà trường..
- Hiểu được nội dung, nghệ thuật của các văn bản, các kiểu câu, từ loại, phát hiện tu từ, cách lập dàn, tìm ý.
- Vận dụng được kiến thức đã học để làm phần đọc hiểu thuần tạo, tạo lập được một bài miêu tả.

**b. Kĩ năng:**

- Biết vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kĩ năng của ba phân môn trong môn Ngữ văn 6 để ôn tập chắc kiến thức.
- Rèn kĩ năng trình bày một cách rõ ràng, mạch lạc và thể hiện được tình cảm của bản thân

**2. Định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh**

**a. Các phẩm chất:**

- Trung thực, tự lập, tự tin.
- Nhân ái.
- Chăm học, chăm làm, sống có trách nhiệm.
- Lòng yêu nước.

**b. Các năng lực chung:**

- Năng lực tự học, giao tiếp, năng lực hợp tác.

**c. Các năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực thẩm mĩ, sáng tạo ngôn ngữ.
- Năng lực sáng tạo.

**II. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

**II.1. Hệ thống kiến thức**

**A/ VĂN BẢN:**

<b>S T T</b>	<b>Tên tác phẩm</b>	<b>Tác giả</b>	<b>Thể loại</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Nghệ thuật</b>	<b>Ý nghĩa</b>
1	Bài học đường đời đầu tiên	Tô Hoài	Truyện (Đoạn trích)	Bài văn miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi. Do bày trò trêu chị Cốc đã gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt, Dế Mèn hối hận và rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể chuyện kết hợp với miêu tả.</li> <li>- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ.</li> <li>- Sử dụng hiệu quả các phép tu từ.</li> <li>- Lựa chọn lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc.</li> </ul>	Tính kiêu căng của tuổi trẻ có thể làm hại người khác khiến ta phải ân hận suốt đời.
2	Sông nước Cà Mau	Đoàn Giỏi	Truyện (Đoạn trích)	Cảnh sông nước Cà Mau có vẻ đẹp rộng lớn, hùng vĩ, đầy sức sống hoang dã. Chợ Năm Căn là hình ảnh cuộc sống tấp nập, trù phú, độc đáo ở vùng tận cùng phía nam Tổ quốc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miêu tả từ bao quát đến cụ thể.</li> <li>- Lựa chọn từ ngữ gợi hình, chính xác kết hợp với việc sử dụng các phép tu từ.</li> <li>- Sử dụng ngôn ngữ địa phương.</li> <li>- Kết hợp miêu tả và thuyết minh.</li> </ul>	Sông nước Cà Mau là một đoạn trích độc đáo và hấp dẫn thể hiện sự am hiểu, tấm lòng gắn bó của nhà văn Đoàn Giỏi với thiên nhiên và con người vùng đất Cà Mau.

**B/ TIẾNG VIỆT :**

**I. Các từ loại đã học :**

**II.**

Phó từ .

Phó từ là gì	Các loại phó từ	
<i>Phó từ là những từ chuyên đi kèm động từ, tính từ để bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ.</i>	<p>Phó từ đứng trước động từ, tính từ</p> <p>Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về thời gian ( đã, đang, sẽ...), về mức độ ( rất, hơi, quá...), sự tiếp diễn tương tự ( cũng, vẫn, cứ, còn...), sự phủ định ( không, chưa, chẳng), sự cầu khiến ( hãy, chớ, đừng) cho động từ, tính từ trung tâm</p>	<p>Phó từ đứng sau động từ, tính từ</p> <p>Có tác dụng bổ sung một số ý nghĩa về mức độ ( quá, lắm...), về khả năng( được...), về hướng ( ra, vào, ...)</p>
Ví dụ : Dừng <u>đang</u> học bài .		

**III. Các biện pháp tu từ trong câu :**

	So sánh	Nhân hóa
Khái niệm	<i>Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.</i>	<i>Là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật... bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật trở nên gần gũi với con người, biểu thị những suy nghĩ tình cảm của con người.</i>
Ví dụ	Mặt trăng tròn như cái đĩa bạc.	Từ trên cao, <u>chị</u> trăng <u>nhìn</u> em <u>mỉm</u> cười. Em cũng ngước mắt lên với gọi: Trăng <u>ơi</u> . Trăng đẹp quá
Các kiểu	<p>2 kiểu :</p> <p>+ So sánh ngang bằng, : ( Từ so sánh: như, giống như, tựa, y hệt, y như, như là...) +so sánh không ngang bằng. ( Từ so sánh:hơn, thua, chẳng bằng,...</p>	<p>3 kiểu nhân hóa :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật.</li> <li>- Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của vật.</li> <li>- Trò chuyện, xưng hô với vật như đối với người.</li> </ul>

**C/ TẬP LÀM VĂN : Dàn bài chung của văn tả cảnh và văn tả người.**

	Dàn bài chung về văn tả cảnh	Dàn bài chung về văn tả người
1/ <u>Mở bài</u>	Giới thiệu cảnh được tả : Cảnh gì ? Ở đâu ? Lý do tiếp xúc với cảnh ? Ấn tượng chung ?	Giới thiệu người định tả : Tả ai ? Người được tả có quan hệ gì với em ? Ấn tượng chung ?
2/ <u>Thân bài</u>	<p>a. Bao quát : Vị trí ? Chiều cao hoặc diện tích ? Hướng của cảnh ? Cảnh vật xung quanh ?</p> <p>b. Tả chi tiết : ( Tùy từng cảnh mà tả cho phù hợp)</p> <p>* Từ bên ngoài vào ( từ xa ) : Vị trí quan sát ? Những cảnh nổi bật ? Từ ngữ, hình ảnh gợi tả ?...</p> <p>* Đi vào bên trong ( gần hơn ) : Vị trí quan sát ? Những cảnh nổi bật ? Từ ngữ, hình ảnh gợi tả ?...</p> <p>* Cảnh chính hoặc cảnh quen thuộc mà em thường thấy ( rất gần ) : Cảnh nổi bật ? Từ ngữ hình ảnh miêu tả...</p>	<p>a. Ngoại hình : Tuổi tác ? Tầm vóc ? Dáng người ? Khuôn mặt ? Mái tóc ? Mắt ? Mũi ? Miệng ? Làn da ? Trang phục ?...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)</p> <p>b. Tả chi tiết : ( Tùy từng người mà tả cho phù hợp)</p> <p>* Nghề nghiệp, việc làm ( Cảnh vật làm việc + những động tác, việc làm...). Nếu là học sinh, em bé : Học, chơi đùa, nói năng...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)</p> <p>* Sở thích, sự đam mê : Cảnh vật, thao tác, cử chỉ, hành động...( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)</p> <p>* Tính tình : Tình yêu thương với những người xung quanh : Biểu hiện ? Lời nói ? Cử chỉ ? Hành động ?( Từ ngữ, hình ảnh miêu tả)</p>
3/ <u>Kết bài</u>	Cảm nghĩ chung sau khi tiếp xúc; Tình cảm riêng hoặc nguyện vọng của bản thân ?...	Tình cảm chung về người em đã tả ? Yêu thích, tự hào, ước nguyện ?...
<b><u>Chú ý:</u></b>	<i>Dù là tả cảnh hay tả người, bất cứ một đề nào, các em cũng phải nhớ lập dàn bài phù hợp. Phải làm bài, viết bài đàng hoàng, tuyệt đối không được làm sơ sài, lộn xộn.</i>	

**II.2. Ôn luyện một số đề tổng hợp:**

**Đề số 1:**

**I Phần đọc hiểu ( 4 điểm )**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

**Cho đoạn văn sau:**

*“ Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm. Chẳng bao lâu, tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng. Đôi càng tôi mẫm bóng. Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt. Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gãy rạp y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi trước kia ngắn hủn hoãn, bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi.”*

1. Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Tác giả?
2. Phương thức biểu đạt của đoạn trích?
3. Xác định ngôi kể?
4. Nội dung đoạn trích trên?
5. Xác định các phó từ có trong đoạn?
6. Xác định cụm danh từ trong đoạn?
7. Xác định chủ ngữ, vị ngữ cho câu sau:  
*“ Những cái vuốt ở chân, ở khoeo cứ cứng dần và nhọn hoắt.”*
8. Tìm và sửa lỗi sai cho câu sau:
  - Những câu chuyện dân gian mà chúng tôi thích nghe kể.
  - Bạn Mai, lớp trưởng lớp 6A.
9. Bài học cuộc sống rút ra từ văn bản trên?

Câu	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 1
<b>Câu 1</b>	Đoạn văn trên trích từ văn bản Bài học đường đời đầu tiên Tô Hoài		HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng .
<b>Điểm</b>	0,25		0,0
<b>Câu 2</b>	Miêu tả		HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng .

<b>Điểm</b>	0,25		0,0
<b>Câu 3</b>	Văn bản trên được kể theo ngôi thứ nhất		HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng .
<b>Điểm</b>	0,25		0,0
<b>Câu 4</b>	Bức chân dung tự họa của DM		HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng .
<b>Điểm</b>	0,25		0,0
<b>Câu 5</b>	Học sinh chỉ ra được các phó từ.	HS trình bày được ½ nội dung bên	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung bên
<b>Điểm</b>	0,5	0,25	0,0
<b>Câu 6</b>	Xác định các cụm danh từ	HS chỉ xác định được đẹp của Cô Tô	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung trên
<b>Điểm</b>	0,5	0,25	0,0
<b>Câu 7</b>	Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn :  “ <i>Những cái vuốt ở chân, khoeo(CN ) cứng dần và nhọn hoắt.</i>  (VN”).	HS trình bày được ½ nội dung bên	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung trên
<b>Điểm</b>	0,5	0,25	0,0
<b>Câu 8</b>	Sửa sai	HS trình bày được ½ nội dung bên	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung trên
<b>Điểm</b>	0,5	0,25	0,0
<b>Câu 9</b>	Bài học cuộc sống rút ra từ văn bản	Học sinh đạt ½ yêu cầu bên.	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung bên.
<b>Điểm</b>	1,0	0,5	0,0

**ĐỀ 2**

**Phần đọc hiểu**

**Cho đoạn văn sau:**

*“Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn. Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. Cây đước mọc dài theo bãi, theo từng lúa trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ... lòa nhòa ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai.”*

1. Đoạn trích trên trích từ văn bản nào?
2. Tác giả của văn bản có đoạn trích trên?
3. Xác định phương thức biểu đạt?
4. Đoạn văn trên kể theo ngôi kể nào?
5. Nội dung đoạn trích trên?
6. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu : *“Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.”*? Tác dụng?
7. Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu: *“Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh Bọ Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn.”*
8. Tìm và sửa lỗi sai trong những câu sau
  - Qua nhân vật Dế Mèn, học được nhiều bài học ý nghĩa.
  - Trên nền trời trong xanh, bay lượn theo chiều gió.
9. Từ văn bản có đoạn trích trên, em hãy nêu suy nghĩ của mình, làm thế nào để những dòng sông mãi trong xanh?

**Phần tạo lập văn bản**

Hình ảnh mẹ khi em bị ốm.

Đáp án và biểu điểm

**Phần I: Đọc - hiểu (4 điểm)**

Mức độ	Mức độ tối đa	Mức độ chưa tối đa	Mức độ không đạt
Câu			<b>0.0đ</b>

1	<b>0,25đ</b> -Tên văn bản: Sông nước Cà Mau	<b>0,15đ</b>	HS không có câu trả lời hoặc có câu trả lời khác
2	<b>0,25đ</b> Tên tác giả: Đoàn Giỏi	<b>0,15đ</b>	HS không có câu trả lời hoặc có câu trả lời khác
3	<b>0,25đ</b> PTBD: miêu tả	-	HS không có câu trả lời hoặc có câu trả lời khác
4	<b>0,25đ</b> Ngôi kể: thứ nhất	<b>0,15đ</b>	HS không có câu trả lời hoặc có câu trả lời khác
5	<b>0,5đ</b> Miêu tả dòng sông Năm Căn mênh mông, rộng lớn, đầy sức sống.	<b>0,15đ</b> HS trả lời chưa đủ ý bên	HS không có câu trả lời hoặc có câu trả lời khác
6	<b>0,5đ</b> BPNT: so sánh. Tác dụng: nổi bật hình ảnh rừng đước rậm rạp, tươi tốt, trù phú trải dài hai bên bờ sông Năm Căn.	<b>0.25</b> HS trả lời được một trong các ý bên	HS không có câu trả lời hoặc có câu trả lời khác
7	<b>0,5đ</b> <i>“Thuyền chúng tôi // chèo thoát CN VN qua kênh Bò Mắt, đổ ra con sông Cửa Lớn, xuôi về Năm Căn.”</i>	<b>0,25đ</b>	HS không có câu trả lời hoặc có câu trả lời khác
8	<b>0,5đ</b> Mắc lỗi: thiếu chủ ngữ. - Sửa: Qua nhân vật Dế Mèn em đã học được nhiều bài học ý nghĩa. - Trên nền trời trong xanh những cánh diều bay lượn theo chiều gió.	<b>0,25đ</b> HS hoàn thành một trong hai yêu cầu bên.	HS không có câu trả lời hoặc có câu trả lời khác

9	<p><b>Cho 1.0 điểm khi trả lời được các ý sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Luôn có ý thức giữ gìn sự trong sạch của các dòng sông: vớt rác, khơi thông dòng chảy...</li> <li>-Lên án, phê phán, báo cáo các hành động làm ô nhiễm các dòng sông.</li> <li>-Tích cực tuyên truyền, vận động để mọi người cùng có ý thức bảo vệ các dòng sông luôn trong xanh.</li> </ul>	<p><b>Cho 0.5 điểm</b> khi trả lời được một trong các ý bên.</p>	HS trả lời sai hoặc không có câu trả lời
---	---	--	--

2. Phân tạo lập văn bản(6điểm)

Mức độ Tiêu chí	Mức độ tối đa	Mức độ chưa tối đa	Mức độ không đạt <b>0.0đ</b>
<b>1.Nội dung:</b> <b>a.Mở bài</b>	<b>0,5đ</b> - Giới thiệu về mẹ của em.	<b>0,25đ</b> HS giới thiệu về mẹ của mình nhưng còn lúng túng trong việc sử dụng từ ngữ.	-Không viết phần mở bài. -Xác định không chính xác đề.
<b>b.Thân bài</b>	<b>4đ</b> -Tả chung về mẹ (0,5đ) -Miêu tả mẹ khi em bị ốm. + Kể lại hoàn cảnh khi em bị ốm.(0,5) + Mẹ đã chăm sóc cho em như thế nào?(0,5). + Hình ảnh mẹ khi chăm sóc cho em.(1,5đ) + Em cảm động ra sao trước sự quan tâm của mẹ.(0,5) + Em hứa sẽ học tập thật	<b>1-3đ</b> HS tả về mẹ nhưng chưa đầy đủ các ý bên(tùy từng nội dung Hs nêu được mà cho điểm)	HS không viết được hoặc làm lạc đề.

	tốt để báo đáp công ơn của mẹ.(0,5)		
<b>c.Kết bài</b>	<b>0,5đ</b> Cảm nghĩ của em về mẹ trong lần chăm sóc em bị ốm.	<b>0,25đ</b> HS nêu được cảm nghĩ nhưng còn sơ sài.	HS không viết được hoặc làm lạc đề.
<b>2.Hình thức</b>	<b>1đ</b> - Bài viết phải đảm bảo 3 phần ( mở bài, thân bài, kết bài) rõ ràng. - Biết cách tả những nét chi tiết nổi bật hình ảnh mẹ khi chăm sóc em ốm và lòng biết ơn em dành cho mẹ. - Trình bày sạch sẽ, cân đối, chữ viết không được cầu thả. - Sai không quá 3 lỗi ở các loại.	<b>0,5đ</b> -Bài viết đã đủ ba phần. -Đã biết cách miêu tả hình ảnh mẹ khi em bị ốm nhưng còn sơ sài. -Còn mắc lỗi dùng từ và diễn đạt và chính tả(từ 3 đến 9 lỗi)	-Bài viết không đủ ba phần. -Sai chính tả nhiều,dùng từ không chuẩn xác(từ 10 lỗi trở lên). -Diễn đạt lủng củng, vụng về.

**ĐỀ 3**

“ Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt. Thuyền có lán lên. Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt nổi cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của

**Ngữ văn 6 – tập II**

**Câu 1 ( 0,25 điểm )** Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào đã học?

**Câu 2 ( 0, 25 điểm )** Tác giả của văn bản được trích trên?

**Câu 3 ( 0,25 điểm )** Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

**Câu 4 ( 0,25 điểm )** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

**Câu 5 ( 0, 5 điểm )** Biện pháp nghệ thuật nào được tác giả đã sử dụng thành công?

**Câu 6 ( 0,5 điểm )** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ em vừa tìm được.

**Câu 7 ( 0,5 điểm )** Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn : “. *Thuyền có lán lên*”.

**Câu 8 ( 0,5 điểm )** Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?

**Câu 9 (1 điểm)** Làm thế nào để thể hiện tình yêu thiên nhiên?

**II Phân tạo lập văn bản ( 6 điểm )**

**Sân trường em giờ ra chơi**

**A/. PHÂN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)**

Câu	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 1
<b>Câu 1</b>	Đoạn văn trên trích từ văn bản Vượt thác		HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng .
<b>Điểm</b>	0,25		0,0
<b>Câu 2</b>	Võ Quảng		HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng .
<b>Điểm</b>	0,25		0,0
<b>Câu 3</b>	Văn bản trên được kể theo ngôi thứ nhất		HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng .

<b>Điểm</b>	0,25		0,0
<b>Câu 4</b>	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là miêu tả		HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng .
<b>Điểm</b>	0,25		0,0
<b>Câu 5</b>	Biện pháp nghệ thuật được tác giả đã sử dụng thành công : so sánh	HS trình bày được ½ nội dung bên	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung bên
<b>Điểm</b>	0,5	0,25	0,0
<b>Câu 6</b>	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh là nhấn mạnh vẻ đẹp khỏe mạnh gân guốc của người lao động.	HS chỉ xác định được đẹp của Cô Tô	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung trên
<b>Điểm</b>	0,5	0,25	0,0
<b>Câu 7</b>	Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn : “ . Thuyền// có lán lên”  CN VN”.	HS trình bày được ½ nội dung bên	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung trên
<b>Điểm</b>	0,5	0,25	0,0
<b>Câu 8</b>	Hình ảnh Dượng Hương Thư khi vượt thác.	HS trình bày được ½ nội dung bên	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung trên
<b>Điểm</b>	0,5	0,25	0,0
<b>Câu 9</b>	Làm thế nào để thể hiện tình yêu thiên nhiên?  Thiên nhiên vô cùng quan trọng với cuộc sống của con người.  Nhưng thiên nhiên môi trường trong những năm gần đây đang bị đe dọa, đang bị phá hủy.... vậy	Học sinh đạt ½ yêu cầu bên.	HS không có câu trả lời hoặc câu trả lời không đúng hai nội dung bên.

	chúng ta hãy yêu chúng và bảo vệ chúng bằng hững hành độn và việc làm cụ thể...		
<b>Điểm</b>	1,0	0,5	0,0

**B/. PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN (6,0 điểm)**

<b>TIÊU CHÍ</b>	<b>Mức độ 3</b>	<b>Mức độ 2</b>	<b>Mức độ 1</b>
<b>Đảm bảo cấu trúc của bài văn miêu tả. (0,5 điểm)</b>	(0,5 điểm) Trình bày đầy đủ phần mở bài, thân bài, kết luận. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lí và giới thiệu được cảnh mà mình định tả; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ cùng hướng về đề tài chung ; phần kết bài thể hiện tình cảm và nhận thức cá nhân, hoặc bài học rút ra cho bản thân.	(0,25 điểm) Trình bày đầy đủ ba phần nhưng các phần chưa thể hiện đầy đủ yêu cầu như trên; thân bài chỉ có một đoạn văn.	(0,0 điểm) Thiếu phần mở bài hoặc kết luận; thân bài chỉ có một đoạn văn hoặc cả bài chỉ có một đoạn văn.
<b>Xác định đúng giới hạn miêu tả. (0,5 điểm)</b>	(0,5 điểm) Xác định đúng giới hạn miêu tả- <b>Sân trường giờ ra chơi</b>	(0,25 điểm) Xác định chưa rõ, nêu chung chung.	(0,0 điểm) Xác định sai đối tượng.
<b>Nội dung miêu tả (4,0 điểm)</b>	(4,0 điểm) 1. MỞ BÀI - Là hs, chắc hẳn chúng ta đều thích những giờ ra chơi. Tuy đó là khoảng thời gian ngắn ngủi thôi nhưng đã mang lại cho ta những giây phút thật sự thư giãn sau những tiết học căng thẳng. *) <b>Trước khi ra chơi</b> - Sân trường im ắng, chỉ có nắng gió đang vui đùa cùng cây lá, các chị hoa đang đua nhau khoe sắc dưới ánh nắng mặt trời, chim chóc hót líu lo trên vòm cây, đàn ong vẫn chăm chỉ đi kiếm mật cùng các	(2,0 điểm) Đạt được ½ yêu cầu bên.	(0,0 điểm) Không đáp ứng bất kì yêu cầu nào.

	<p>bạn bướm bướm xinh đẹp.</p> <p>- Chiếc trống trường nặng yên đứng trên hành lang đợi thời gian đến để có thể lại vang lên những tiếng vang dội</p> <p>- Tiếng thầy cô giảng bài vọng ra từ các phòng học,</p> <p>- Tất cả sự yên tĩnh được phá vỡ bởi tiếng trống trường rộn rã.</p> <p><b>*) Trong khi ra chơi</b></p> <p>- Theo hiệu lệnh trống, chúng em bắt đầu bài tập thể dục giữa giờ: các lớp nhanh chóng xếp hàng thật ngay ngắn, màu áo trắng, khăn quàng đỏ tươi...tất cả đều tươm tắp tạo lên một bức tranh thật đẹp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dưới gốc bàng râm mát, cả một nhóm bạn đang chơi bịt mắt bắt dê</li> <li>• Ở bãi cỏ xanh rộng là một nhóm bạn nam đang chơi đá bóng</li> <li>• Một số bạn nữ chơi chuyên, động tác rất nhịp nhàng</li> <li>• Đang thu hút sự chú ý của mọi người là các bạn nam chơi đá cầu</li> <li>• Ở ghế đá, vài bạn đang đọc sách, trò chuyện vui vẻ hoặc say sưa với một bài toán khó</li> </ul> <p>3. Kết bài</p> <p>Tiếng trống lại vang lên một lần nữa, mọi cuộc vui đành kết thúc trong niềm tiếc nuối. Chúng em trở vào lớp để chuẩn bị cho những giờ học hứng thú tiếp theo</p>		
<p><b>Sáng tạo</b> <b>(0,5 điểm)</b></p>	<p>(0,5 điểm) Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ</p>	<p>(0,25 điểm) Có nhiều cách diễn đạt độc đáo sáng</p>	<p>(0,0 điểm) Không có cách diễn</p>

	ngữ, hình ảnh miêu tả, bình luận đặc sắc, sinh động...); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng ghi nhớ và đánh giá của bản thân.	tạo; thể hiện được một số nhận thức tương đối tốt về cảnh vật được miêu tả.	đạt độc đáo sáng tạo; không thể hiện được một số nhận thức tương đối tốt về cảnh vật được miêu tả.
<b>Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,5 điểm)</b>	(0,5 điểm) Không mắc lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.	(0,25 điểm) Một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	(0,0 điểm) Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

Đại Thắng ngày 21 tháng 3 năm 2020  
Giáo viên soạn: Phạm Thị Hằng



